

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BPC ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định các nội dung sau đây:

a) Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu và quyết định của Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

b) Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đảm bảo kinh phí phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tổng mức chi trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, cụ thể:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: 250.000.000 đồng/văn bản;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: 100.000.000 đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: 30.000.000 đồng/văn bản.

3. Hội đồng nhân dân các phường, xã và đặc khu quyết định theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP về tổng mức chi trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu và quyết định của Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các phường, xã và đặc khu: 10.000.000 đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các phường, xã và đặc khu: 8.000.000 đồng/văn bản.

4. Tổng mức chi quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này là mức chi được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng định mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng mức chi bằng mức chi cho xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế tương ứng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi bằng 30% mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, tham chiếu định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động theo danh mục nhiệm vụ, hoạt động tại Phụ lục I, II, III, IV và V kèm theo Nghị quyết này để quyết định (hoặc ban hành quy định, quy chế áp dụng nội bộ) về mức chi đối với từng hoạt động cụ thể khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cụ thể như sau:

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành theo điểm a, b và c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thực hiện theo Phụ lục I.

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành theo điểm d khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thực hiện theo Phụ lục II.

3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện theo Phụ lục III.

4. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện theo Phụ lục IV.

5. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu và quyết định của Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thực hiện theo Phụ lục V.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, giao Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí đủ nguồn lực thực hiện Nghị quyết, đảm bảo chi đúng đối tượng. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét ban hành sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với điều kiện của Thành phố.

2. Giao người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật chịu trách nhiệm thực hiện, tuân thủ đúng các nguyên tắc, quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Nghị quyết này, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

2. Văn bản quy phạm pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được thanh toán, quyết toán theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 30 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Mai, Thuận).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

Phụ lục I

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
TẠI ĐIỂM A, B, C KHOẢN 1 ĐIỀU 21 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoản chi	Ghi chú
I	ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ SOẠN THẢO VĂN BẢN, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH		70%	175.000.000	
1	SOẠN THẢO VĂN BẢN		80% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	140.000.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
1.1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành nghị quyết	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông	Tối đa 02% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 2.800.000	

		dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác .v.v.).			
1.2	Xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết <i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết, ví dụ như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản, trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên	Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 53.200.000	

		quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).			
1.3	<p>Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết</p> <p><i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo hình thức phù hợp; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan liên quan.</p>	<p>Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản</p>	<p>Tối đa 42.000.000</p>	

1.4	Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết	Hồ sơ dự thảo nghị quyết được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra.	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 42.000.000	
2	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO		12% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	21.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
3	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH		08% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	14.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
II	THẨM TRA, THÔNG QUA		30%	75.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục II

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D KHOẢN 1 ĐIỀU 21 LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoản chi	Ghi chú
I.	ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO SOẠN THẢO VĂN BẢN, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH		70%	175.000.000	
1.	XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH		50% tổng định mức khoản chi cho soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	87.500.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

1.1	Truyền thông chính sách	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, .v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác, .v.v.).	Tối đa 02% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ xây dựng chính sách	Tối đa 1.750.000	
1.2	<p>Xây dựng chính sách (Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách; Đánh giá tác động của chính sách; Xây dựng chính sách)</p> <p>Tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép việc quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p>	Văn bản trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Tối đa 98% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ xây dựng chính sách	Tối đa 85.750.000	

2	SOẠN THẢO VĂN BẢN		40% tổng định mức khoán chi cho soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	70.000.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
2.1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành nghị quyết	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, .v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác, .v.v.).	Tối đa 02% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.400.000	
2.2	Xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết <i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết, ví dụ</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo	Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 26.600.000	

<p><i>như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản, trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)</i></p>	<p>nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình; Dự thảo nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo.</p>			
--	--	--	--	--

2.3	<p>Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết</p> <p><i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo hình thức phù hợp; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan liên quan.</p>	<p>Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản</p>	<p>Tối đa 21.000.000</p>	
2.4	<p>Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết</p>	<p>Hồ sơ dự thảo nghị quyết được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra.</p>	<p>Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản</p>	<p>Tối đa 21.000.000</p>	
3	<p>THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO</p>		<p>06% tổng định mức khoán chi cho soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành</p>	<p>10.500.000</p>	<p>Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán</p>

4	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH	04% tổng định mức khoán chi cho soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	7.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
II	THẨM TRA, THÔNG QUA	30%	75.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục III

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoản chi	Ghi chú
I	SOẠN THẢO VĂN BẢN		80%	80.000.000	
1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, .v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác .v.v.).	Tối đa 02% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 1.600.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

2	<p>Xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định <i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định, ví dụ như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản, trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình; Dự thảo quyết định; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).</p>	<p>Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản</p>	<p>Tối đa 30.400.000</p>	
3	<p>Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quyết định</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để lấy ý</p>	<p>Tối đa 30% tổng định mức khoán</p>	<p>Tối đa 24.000.000</p>	

	<i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định theo hình thức phù hợp; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</i>	kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan liên quan.	chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản		
4	Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định	Hồ sơ dự thảo quyết định được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định.	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 24.000.000	
II	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO		12%	12.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Tư pháp) là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

III	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH	8%	8.000.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành (Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố) là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
-----	---	-----------	------------------	--

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục IV

DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI

CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)
Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Tỷ lệ	Định mức khoán chi	Ghi chú
I	SOẠN THẢO VĂN BẢN		80%	24.000.000	
1	Truyền thông việc xây dựng, ban hành quyết định	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định hình thức truyền thông phù hợp và sản phẩm hoàn thành tương ứng; ví dụ như ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích, .v.v.), ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác .v.v.).	Tối đa 02% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 480.000	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
2	Xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định <i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định, ví dụ như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản,</i>	Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm:	Tối đa 38% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 9.120.000	

	<p><i>trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)</i></p>	<p>Tờ trình; Dự thảo quyết định; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).</p>			
3	<p>Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo quyết định <i>(cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định theo hình thức phù hợp; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số</i></p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định sản phẩm cho từng các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo nghị quyết; trong đó phải đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá</p>	<p>Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản</p>	<p>Tối đa 7.200.000</p>	

	<i>187/2025/NĐ-CP).</i>	nhân, cơ quan liên quan.			
4	Tổng hợp, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định	Hồ sơ dự thảo quyết định được chỉnh lý sau khi lấy ý kiến, thẩm định.	Tối đa 30% tổng định mức khoán chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản	Tối đa 7.200.000	
II	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO		12%	3.600.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Tư pháp) là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
III	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH		08%	2.400.000	Cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành (Văn phòng Ủy ban

				nhân dân Thành phố) là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
--	--	--	--	--

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục V

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
CHO TỪNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

A. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ định mức khoản chi
I	ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ SOẠN THẢO VĂN BẢN, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH	70% tổng mức chi do Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu quyết định
1	SOẠN THẢO VĂN BẢN	80% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành
2	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO	12% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành
3	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH	08% tổng định mức khoản chi cho nhiệm vụ soạn thảo văn bản, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành
II	THẨM TRA, THÔNG QUA	30% tổng mức chi do Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu quyết định

B. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ định mức khoán chi
I	SOẠN THẢO VĂN BẢN	80% tổng mức chi do Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu quyết định
II	THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ THẢO	12% tổng mức chi do Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu quyết

		định
III	TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH BAN HÀNH	08% tổng mức chi do Hội đồng nhân dân các phường, xã, đặc khu quyết định